

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/DS-ST

Ngày: 22-7-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tư.

2. Ông Nguyễn Thế Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại phòng xử án Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 28/02/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 03/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 23/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Tháp B, số 35 C, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C1, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Đắc Nông, địa chỉ: Đường 23/3, phường E, thành phố F, tỉnh Đắc Nông (văn bản ủy quyền số 1285/QĐ-B.ĐNO ngày 09/10/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A.)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn T1, chức vụ: Phó Giám đốc PGD F, Đắc Nông, địa chỉ: 25 G, thành phố F, tỉnh Đắc Nông (văn bản ủy quyền số 205/QĐ-B.ĐNO ngày 17/02/2020) - *có mặt*.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện I, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị G1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện I, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị G1: Ông Trương Ngọc T3, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện I, tỉnh Đắc Nông - vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền lại ông Trần Văn T1 trình bày: Ngày 29/12/2015, giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T2 và Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đắk Nông - PGD H ký hợp đồng tín dụng số 02/2015/7949267/HĐTD, theo hợp đồng thì bà T2 vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất là 7%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, hạn trả nợ là ngày 29/9/2016. Ngày 28/12/2015, bà T2 thế chấp tài sản theo hợp đồng số 02/2015/7949267/HĐBĐ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số AH 087086, thửa đất số 124, tờ bản đồ số 27, diện tích 16030m², Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện I cấp ngày 25/12/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Ngọc T2.

Ngày 30/5/2017, bà T2 đã trả được 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi của số tiền vay 300.000.000 đồng. Sau đó, bà T2 không trả gốc, lãi như thoả thuận. Hiện tại bà T2 còn nợ gốc số tiền 280.000.000 đồng và lãi từ ngày 31/5/2017 đến 22/7/2022 là 238.678.813 đồng. Tổng cộng là 518.678.813 đồng.

Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đắk Nông (viết tắt là Ngân hàng A Đắk Nông) khởi kiện yêu cầu bà T2 phải trả gốc vay số tiền 280.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 31/5/2017 đến 22/7/2022 (dương lịch) là 242.073.334 đồng. Nếu bà T2 không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp này để thu hồi nợ. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T2 theo hợp đồng thế chấp số 02/2015/7949267/HĐBĐ ngày 28/12/2015, thửa 124 tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã L, huyện I, tỉnh Đắk Nông đã được cấp GCNQSDĐ số AH 087086 do UBND I cấp ngày 25/12/2015, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.350.000 đồng, Ngân hàng A Đắk Nông đã nộp 20.350.000 đồng và yêu cầu bà T2 phải chịu và trả lại Ngân hàng.

Theo bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T2 trình bày: Bà T2 thừa nhận ngày 29/12/2015, giữa bà T2 và Ngân hàng TMCP A chi nhánh Đắk Nông - PGD H ký hợp đồng tín dụng số 02/2015/7949267/HĐTD, theo hợp đồng thì bà T2 vay của Ngân hàng số tiền gốc là 300.000.000 đồng, lãi suất là 7%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn, hạn trả nợ theo cam kết là ngày 29/9/2016. Ngày 28/12/2015, bà T2 thế chấp tài sản theo hợp đồng số 02/2015/7949267/HĐBĐ là GCNQSDĐ số AH 087086, thửa đất số 124, tờ bản đồ số 27, diện tích 16030m², UBND huyện I cấp ngày 25/12/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Ngọc T2.

Ngày 30/5/2017, bà T2 đã trả được 20.000.000 đồng gốc và lãi của số tiền vay 300.000.000 đồng. Sau đó, bà T2 không trả gốc, lãi như thoả thuận. Bà T2 xác định hiện tại còn nợ Ngân hàng A Đắk Nông số tiền gốc 280.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 31/5/2017 đến nay chưa trả và đồng ý trả số tiền gốc và lãi suất nêu trên. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.350.000 đồng, bà T2 đề nghị mỗi bên chịu ½ số tiền trên.

Đối với tài sản thế chấp là thửa đất 124, tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã L, huyện I, tỉnh Đắk Nông đã được cấp GCNQSDĐ số AH 087086 do UBND huyện I cấp ngày 25/12/2015 đứng tên bà T2 hiện nay đang cấp chồng lần lên đất của bà Trần Thị G1. Nay Ngân hàng A Đắk Nông rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì bà T2 đồng ý.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị G1 trình bày: Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 54, diện tích 22693,0m², đứng tên bà Trần Thị G1, tọa lạc tại thôn N, xã L, huyện I, tỉnh Đắk Nông, UBND huyện I cấp ngày 08/4/2019 có

nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Hoàng Thị M1 năm 2013. Từ khi nhận chuyển nhượng đến nay bà G1 sử dụng ổn định, trồng Cà phê, Điều, Tiêu và các cây ăn trái khác không tranh chấp với ai. Việc bà Nguyễn Thị Ngọc T2 cấp chồng lên đất của bà G1 là không đúng và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nay Ngân hàng A Đắk Nông rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì bà G1 đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng A Đắk Nông yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T2 phải trả nợ gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 22/7/2022 (dương lịch) tổng cộng là 522.073.334 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.350.000 đồng yêu cầu bà T2 phải trả lại Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà T2, bà G1 đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 275, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đắk Nông. Buộc bà T2 phải trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng số tiền là 522.073.334 đồng, trong đó tiền gốc là 280.000.000 đồng, tiền lãi 242.073.334 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Đình chỉ phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.350.000 đồng, do Ngân hàng rút phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên Ngân hàng phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 29/12/2015, bà Nguyễn Thị Ngọc T2 có vay của Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đắk Nông - PGD H số tiền 300.000.000 đồng, hạn trả nợ là ngày 29/9/2016. Ngày 30/5/2017 bà T2 đã trả được 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi của 300.000.000 đồng, sau đó bà T2 không trả gốc, lãi. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T2 trả gốc và lãi tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 22/7/2022 tổng cộng là 522.073.334 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Theo như hợp đồng thì quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T2 có địa chỉ thôn 8, xã H, huyện I

và tài sản thế chấp tại xã L, huyện I. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị G1 có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bà T2, bà G1 theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn thì hợp đồng tín dụng số 02/2015/7949267/HĐTD ngày 29/12/2015; hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/7949267/HĐBĐ ngày 28/12/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch H với bà Nguyễn Thị Ngọc T2, thì các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 30/5/2017 bà T2 trả 20.000.000 đồng gốc và lãi của số tiền gốc vay 300.000.000 đồng, sau đó bà T2 không trả nợ như cam kết trong hợp đồng. Bà T2 đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T2 phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 31/5/2017 đến ngày 22/7/2022 tổng cộng là **522.073.334** đồng và tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 23/7/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.350.000 đồng, Ngân hàng đã nộp thì bà T2 phải trả lại số tiền trên và rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 02/2015/7949267/HĐBĐ ngày 28/12/2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T2 thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 02/2015/7949267/HĐTD ngày 29/12/2015; hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/7949267/HĐBĐ ngày 28/12/2015 với Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đắk Nông - Phòng giao dịch H. Ngày 30/5/2017, bà T2 đã trả được 20.000.000 đồng gốc và lãi của số tiền vay 300.000.000 đồng, do khó khăn nên chưa trả như hợp đồng. Bà T2 đồng ý trả nợ gốc 280.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 31/5/2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và đồng ý việc Ngân hàng rút phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 20.350.000 đồng bà T2 đề nghị mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị G1 xác định: Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 54, diện tích 22693,0m², đứng tên bà Trần Thị G1, tọa lạc tại thôn N, xã L, huyện I, tỉnh Đắk Nông, UBND huyện I cấp ngày 08/4/2019 có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của bà Hoàng Thị M1. Từ khi nhận chuyển nhượng bà G1 đã sử dụng ổn định, trồng cà phê, điều tiêu và các cây ăn trái không tranh chấp với ai. Việc bà Nguyễn Thị Ngọc T2 cấp chồng lên đất của bà G1 là không đúng. Vì Ngân hàng rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên bà G1 đồng ý và không có ý kiến, yêu cầu gì.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết nên Ngân hàng A Đắk Nông có quyền khởi kiện yêu cầu bà T2 trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tổng cộng số tiền là 522.073.334 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2022 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ cần chấp nhận. Việc Ngân hàng A Đắk Nông rút

phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận và đình chỉ phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông, buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T2 phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 22/7/2022, theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/10694522/HĐTD ngày 26/01/2015, tổng số tiền là 522.073.334 đồng (làm tròn thành 522.073.000 đồng), trong đó nợ gốc là 280.000.000 đồng, nợ lãi là 242.073.334 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/7/2022, đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết và đình chỉ phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[5]. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông rút phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên phải chịu số tiền 20.350.000 đồng, được trừ vào số tiền 20.350.000 đồng Ngân hàng A Đăk Nông đã nộp tạm ứng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ngọc T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 522.073.334 đồng = 24.882.933 đồng (làm tròn 24.883.000 đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông số tiền 9.080.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 275, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T2.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 31/5/2017 đến ngày 22/7/2022 là 522.073.000đ (*năm trăm hai mươi hai triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 280.000.000 đồng, nợ lãi là 242.073.000 đồng. Đình chỉ phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Kể từ ngày 23/7/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc T2 tiếp tục phải chịu lãi suất trên số tiền gốc 280.000.000 đồng, với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 02/2015/7949267/HĐTD ngày 29/12/2015, được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T2 với Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông - Phòng giao dịch H cho đến khi thanh toán xong.

3. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đăk Nông phải nộp số

tiền là 20.350.000đ (hai mươi triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 20.350.000 đồng đã nộp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T2 phải nộp 24.882.933 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T2 phải nộp 24.883.000đ (*hai mươi triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Đắk Nông số tiền 9.080.000đ (*chín triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà anh Trần Quang T3 đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000257 ngày 28/02/2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk RLấp, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy